TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/DS-ST
Ngày: 24/5/2019
"V/v Tranh chấp nợ hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH KIÊN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Thanh Giảng.

2. Ông Danh Đảnh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cẩm Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2019/TLST-DS, ngày 15 tháng 3 năm 2019 về việc "Tranh chấp nợ hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST-DS, ngày 08 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn : **Bà Đoàn Thị L** – sinh năm 1960. Địa chỉ: Tổ 08, ấp N, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang. có mặt

2. Bị đơn: **Bà Huỳnh Thị P** – sinh năm 1979. Địa chỉ: Tổ 06, ấp C, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang. có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đoàn Thị L trình bày và yêu cầu như sau:

Vào ngày 30/01/2016 âm lịch, bà L có mua lại 02 phần hụi, mỗi phần hụi có 28 người chơi, loại hụi 2.000.000 đồng, nửa tháng khui một lần, do bà Huỳnh Thị P làm chủ hụi với số tiền 91.280.000 đồng. Đến ngày 15/3/2017 âm lịch mãn hụi, bà L là người hốt cuối 02 phần hụi được số tiền 110.000.000 đồng nhưng phía bà P không giao số tiền hụi này cho bà. Sau đó, bà L có yêu cầu bà P trả số tiền nợ hụi 110.000.000 đồng thì bà P có trả góp được số tiền 30.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 80.000.000 đồng đến nay chưa trả.

Nay bà L yêu cầu bà P phải trả một lần hết số tiền 80.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Theo biên bản lấy lời khai bị đơn bà Huỳnh Thị P trình bày:

Bà P thừa nhận còn nợ tiền hụi của bà Đoàn Thị L. Vào năm 2016, bà P có mở hụi và có bán 02 phần hụi cho bà Đoàn Thị L với tổng số tiền là 110.000.000 đồng. Sau đó bà P có trả cho bà L được 30.000.000 đồng, hiện tại còn nợ bà L số tiền 80.000.000 đồng.

Nay bà P đồng ý trả số tiền nợ hụi 80.000.000 đồng cho bà L nhưng hiện tại hoàn cảnh bà đang rất khó khăn nên bà xin trả chậm mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ, ngoài ra bà P không còn khả năng trả thêm do hiện tại bà còn thiếu nợ nhiều người khác.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc bà P trả cho bà L số tiền nợ hụi là 80.000.000 đồng. Bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn bà Huỳnh Thị P có nơi cư trú tại ấp C, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K. Đây là giao dịch dân sự về nợ hụi được pháp luật công nhận theo quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Đối với bà Huỳnh Thị P vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét việc bà Đoàn Thị L yêu cầu bà Huỳnh Thị P trả số tiền nợ hụi là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) là có căn cứ bởi lẽ các bên đều thừa nhận có mua bán hụi và có lập giấy tay mua bán. Lời khai của bà P tại Tòa án thừa nhận còn nợ bà L số tiền hụi 80.000.000 đồng chưa thanh toán. Tại biên bản hòa giải của ấp C, xã H thể hiện bà P thừa nhận còn nợ lại bà L số tiền hụi chưa thanh toán là 80.000.000 đồng và xin trả hàng tháng là 500.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng bà L không đồng ý. Xét thấy đây là việc chuyển giao 02 phần hụi từ bà P sang cho bà L. Bà L đã thực hiện xong nghĩa vụ giao tiền mua hụi của mình, về phía bà P là chủ hụi chưa

thực hiện đúng nghĩa vụ giao tiền khi hụi mãn theo cam kết cho bà L nên buộc bà P phải trả cho bà L số tiền hụi còn nợ 80.000.000 đồng là phù hợp. Do bà L không yêu cầu tính lãi nên miễn xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bà P bị buộc trả số tiền 80.000.000 đồng nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bà L được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí.

Vì caùc leõ treân,

QUYEÁT ÑÒNH:

Căn cứ vào:

- Điều 471 của Bộ luật Dân sự. Các Điều 26, 35, 39, 144, 145, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị định số 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị L. Buộc bà Huỳnh Thị P phải trả cho bà Đoàn Thị L số tiền hụi còn nợ là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà P không thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì bà P còn phải chịu thêm một khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Buộc bà Huỳnh Thị P phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Bà Đoàn Thị L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) theo lai thu số 0007793, ngày 14/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Kiên Giang.

3. Bà L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/5/2019). Bà P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,

tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tænh Kieân Giang;
- VKSND tænh Kieân Giang;
- VKSND huyeän K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Nhöõng ngöôøi TGTT;
- Löu taäp aùn, hoà sô.

TM. HOÄI ÑOÀNG XEÙT XÖÛ SÔ THAÅM
THAÅM PHAÙN – CHUÛ TOAÏ PHIEÂN TOØA

Nguyễn Văn Pho